

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HSST

Ngày: 12 - 12 - 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN- TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Nguyễn Bảo Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng là Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2017/HSST/QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Thúy N, sinh ngày: 25/6/1998 tại huyện TS, tỉnh BÐ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 6, xã AT, huyện K, tỉnh GL; tạm trú: 104 NTT, P. NVC, TP. QN, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Thanh H, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm: 1980; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị L(chết):**

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1968 (có mặt)
Trú tại: Tổ 7, KV 8, phường TQD, TP. QNh, BÐ
2. Ông Lê Hồng C, sinh năm: 1969 (có mặt)
Trú tại: Thôn VH 1, thị trấn DT, huyện TP, BÐ
3. Bà Lê Thị Tổ D, sinh năm: 1971 (có mặt)
Trú tại: KV 7, phường TQD, TP. QNh, BÐ

4. Ông Lê Hồng N, sinh năm: 1972

Trú tại: KV7, phường TQD, TP. QNh, BĐ

5. Ông Lê Hồng P, sinh năm: 1974

Trú tại: KV 8, phường TQD, TP. QNh, BĐ

Ông N, ông P ủy quyền cho ông C tham gia tố tụng
(Theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017)

- Bị đơn dân sự:

Bà Mai Thị L, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Trú tại: T 3, KV 5, P. NP, TP. QNh, BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/6/2017 bị cáo Trần Thị Thúy N mượn xe mô tô biển số 77X3-9347 của chị Mai Thị L đi từ nhà chị L tại T 3, KV 5, phường NP đến phường BTX, TP. QNh để lấy thuốc. Sau đó bị cáo đi về theo hướng từ ngã ba Phú Tài rẽ xuống đường Hùng Vương, TP. QNh. Đến khoảng 06h30, khi đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc T5, KV 7, P. TQD, TP. QNh, bị cáo phát hiện cách đầu xe bị cáo 05 mét có bà Trần Thị L đi bộ từ trên vỉa hè xuống lòng đường hướng từ phải qua trái theo chiều xe bị cáo chạy để qua Công viên Phú Tài bị cáo không cho xe giảm tốc độ mà bóp còi để báo hiệu cho bà L dừng lại, do khoảng cách giữa bị cáo và bà L quá gần nên đã để bên trái đầu xe mô tô tông vào người bà L làm bà L và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả bà Trần Thị L bị thương nặng phải đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu và chết vào lúc 05h30 ngày 20/6/2017.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 194/2017/PY-TT ngày 23/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế Bình Định kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị L là do chấn thương sọ não, nứt sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị L tổng cộng số tiền 65.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm, đã viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 125/QĐ -KSĐT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Thị Thúy N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS); Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự (viết tắt BLTTHS), trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe đang thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo là người đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hợp lệ nên phải biết khi điều khiển xe tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ Luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho những người tham gia giao thông, nhưng do xử lý tình huống kém, điều khiển xe mô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, phát hiện bà Trần Thị L đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ, khi khoảng cách giữa bị cáo và bà L quá gần nên không xử lý được, đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào bà L làm bà L té ngã xuống đường gây chấn thương sọ não, nứt sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não dẫn đến tử vong. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chết một người nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 202 của BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác và trật tự trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương nên cần xử phạt đúng mức mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại; những người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang là sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn. Đồng thời người bị hại cũng có một phần lỗi vì đi qua đường không đúng phần đường dành cho người đi bộ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 77X3-9347 của chị Mai Thị L gây tai nạn nên chị L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L tổng cộng là 65.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an TP. Quy Nhơn đang thu giữ của bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị Thúy N. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thúy N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/12/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AT, huyện K, tỉnh GL giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị Thúy N, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017)

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Dũng